

# VÀI NÉT KHÁI QUÁT VỀ TÀI LIỆU DẠY HỌC MÔN *NGŨ VĂN* Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN TRƯỚC CẢI CÁCH GIÁO DỤC LẦN THỨ 2 NĂM 1956

TS. HOÀNG MAI DIỄN\*

Năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đứng trước vô vàn khó khăn và thử thách về mọi mặt: giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Để diệt giặc dốt, nâng cao dân trí và cải thiện nền giáo dục (GD), Chính phủ Việt Nam mới đã tiến hành đồng thời hai việc lớn là phát động phong trào bình dân học vụ và tiến hành biên soạn sách giáo khoa (SGK) phục vụ cho nền GD của nước Việt Nam mới.

Để xóa nạn mù chữ và nâng cao dân trí trong cả nước, ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí liền 3 sắc lệnh số 17, 19, 20 về bình dân học vụ. Ba văn bản sắc lệnh nói trên bổ sung cho nhau thành một đạo luật đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về GD, có tác dụng làm thay đổi quan niệm và nhận thức của các cấp chính quyền và toàn thể nhân dân đối với vấn đề này. Phong trào bình dân học vụ chính là phong trào dạy học chữ Quốc ngữ cho người Việt Nam. Tài liệu giảng dạy là cuốn **Văn quốc ngữ** do ba tác giả Trần Văn Giáp, Hoàng Xuân Hãn, Vũ Hy Trác biên soạn, được Hội truyền bá chữ Quốc ngữ xuất bản năm 1938 tại Hà Nội. Đây có thể coi là cuốn sách dạy học tiếng Việt đầu tiên của Việt Nam theo hệ thống chữ cái La tinh để dạy cho những người mù chữ nhanh biết đọc, biết viết.

Cùng với phong trào bình dân học vụ, Bộ GD quốc gia cũng tiến hành xây dựng lại chương trình giáo dục và lên kế hoạch biên soạn SGK phổ thông. Để làm được việc này, theo sắc lệnh 44SL, ngày 10/10/1945, một Hội đồng cố vấn đã được thành lập bao gồm các nhà GD lão thành và các nhà hoạt động xã hội nổi tiếng tham gia. Hội đồng đã thành lập tiểu ban nghiên cứu xây dựng chương trình GD phổ thông. Chương trình giáo dục bậc tiểu học đã được thông qua, nhưng chương trình giáo dục trung học phổ thông thì vẫn chưa hoàn thành. Vì thế ngày 19/9/1945, Nha trung học vụ đã có chỉ thị cho tạm dùng chương trình giáo dục trước đây. Đó là Chương trình GD trung học do học giả Hoàng Xuân Hãn (1908-1996) - Bộ trưởng GD và Mĩ thuật thời Chính phủ Trần Trọng Kim cùng

các tác giả Hoàng Cơ Nghị, Nguyễn Dương Đôn, Phạm Đình Ái, Đào Duy Anh, Nguyễn Thúc Hào, Nguyễn Xiển, Đặng Phúc Thông, Nguyễn Đình Thụy, Nguyễn Duy Thanh, Lê Văn Căn soạn thảo. Chương trình GD bằng tiếng Việt của học giả Hoàng Xuân Hãn đã thay thế chương trình GD Pháp Việt bằng tiếng Pháp trước đó. Chương trình GD này được vua Bảo Đại ban hành bằng dụ số 67 ngày 03/6/1945. Đây có thể coi là Chương trình GD trung học Việt Nam đầu tiên bằng tiếng Việt được áp dụng trên toàn quốc niên khoá 1945-1946.

Về tài liệu giảng dạy môn *Ngữ văn* trong nhà trường, Bộ GD quốc gia Việt Nam đã lựa chọn và sử dụng cuốn **Quốc văn giáo khoa thư** do bốn tác giả Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận biên soạn, Nha học chính Đông Pháp xuất bản năm 1930 cho bậc tiểu học. Đây là cuốn SGK tiếng Việt được Nha học chính Đông Pháp cho giảng dạy ở các trường tiểu học trên toàn Việt Nam trong suốt nửa đầu thế kỉ XX. Cuốn **Quốc văn giáo khoa thư** được viết bằng chữ Quốc ngữ, gồm nhiều câu chuyện ngắn gọn, cô đọng, giản dị, nhẹ nhàng nhưng sâu sắc góp phần bồi dưỡng cho học sinh kiến thức cơ bản, những bài học đạo đức đầu đời để các em nên người. Cụ thể, trong gia đình phải là đứa con có hiếu với ông bà, cha mẹ, thuận thảo với anh chị em; ở trường học là người học trò nghiêm túc, chăm ngoan, biết kính yêu thầy, biết giúp đỡ bạn; ngoài xã hội là một công dân giàu lòng tự trọng, luôn giữ phẩm hạnh của mình, biết tự hào về cội nguồn dân tộc, biết trân trọng vẻ đẹp quê hương, thương yêu đồng bào, đồng loại như yêu bản thân mình. Cùng với trách nhiệm bảo vệ môi trường xã hội, bổn phận giữ gìn đạo lí, thượng tôn pháp luật, bộ sách còn khuyên các em bảo vệ môi trường thiên nhiên, chống lại việc phá tổ chim đến tệ xử ác đối với loài vật. Không chỉ kể chuyện ngày nay, sách còn nhắc chuyện ngày xưa; không chỉ lấy những tấm gương từ

\* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

trong lịch sử dân tộc, sách còn rút những bài học từ trong lịch sử nước ngoài; không chỉ kể chuyện con người, sách còn mượn truyện loài vật. Nói chung, sách đã dẫn dắt các em vào các vấn đề từ bao quát (đạo làm con, làm dân) đến nhỏ nhặt như cách ăn mặc, viết thư, vệ sinh hằng ngày. Bằng lối hành văn giản dị, gãy gọn, hài hoà lí và tình, sách nêu lên cả mặt phải cũng như mặt trái của nhiều sự việc, vận dụng được nhiều kiến thức cả trong truyền thống cũng như hiện đại, kết hợp được nhiều giá trị đạo lí Đông - Tây.

Ở bậc trung học, cuốn SGK Ngữ văn đầu tiên được sử dụng trong nhà trường ngay khi nước Việt Nam mới ra đời năm 1945 là cuốn **Việt Nam văn học sử yếu** của tác giả Dương Quảng Hàm (1898-1946) biên soạn năm 1941, xuất bản lần đầu năm 1943 với mục đích giúp học sinh có tài liệu học tập môn *Việt văn* (tức *Quốc văn*) trong nhà trường thuộc địa (1). Cuốn sách này được sử dụng trong các trường trung học ở chiến khu và trong vùng tạm chiếm những năm kháng chiến chống Pháp (1945-1954) (2) được xem là "cuốn văn học sử phổ thông đầu tiên bằng chữ quốc ngữ của Việt Nam" (3) và được "Bộ Quốc gia GD Việt Nam Công hòa chính thức dùng làm SGK trong nhiều năm liền" (3). Không kể những đề mục phụ như: *Biên tập đại ý, Những chữ viết tắt, Tổng kết, Biểu liệt kê, Mục lục...*, **Việt Nam văn học sử yếu** gồm 48 chương đã bao quát được một khối lượng kiến thức đồ sộ, bắt đầu từ văn học dân gian Việt Nam cho đến những tác giả hiện đại sống cùng thời với soạn giả như Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử... Không chỉ dừng ở việc khảo cứu các giai đoạn, các tác giả và tác phẩm văn học, Dương Quảng Hàm còn đề cập đến những tác giả Trung Quốc đã có ảnh hưởng đến văn học Việt Nam, đến sự hình thành chữ Quốc ngữ và ảnh hưởng của nền văn học Pháp đối với nền quốc văn hiện đại, các vấn đề ngôn ngữ văn tự... Tác giả đã dành nhiều công sức để giới thiệu khái quát nền văn học Việt. Cuối sách còn có Biểu liệt kê các tác gia và tác phẩm, Bảng kê tên theo vần chữ cái các tác gia, tác phẩm có nói trong sách, khá tỉ mỉ và chu đáo. Bên cạnh cuốn **Việt Nam văn học sử yếu**, Ban Tu thư của Bộ Quốc gia GD Việt Nam còn biên soạn một số bài mẫu và phổ biến dần trong tài liệu giảng dạy có tên là **Tập san giáo dục** (4; tr.64) do Bộ GD xuất bản, đồng thời khuyến khích giáo viên tự biên soạn lấy tài liệu trong quá trình giảng dạy.

Năm 1950, Việt Nam tiến hành cuộc cải cách GD lần thứ nhất với việc thay đổi hệ thống GD phổ thông

từ 12 năm xuống còn 9 năm, tiến hành sửa đổi chương trình GD phổ thông và biên soạn SGK mới. Mục đích của cuộc cải cách GD lần này là "xây dựng một nền GD dân chủ nhân dân, nền GD của dân, do dân và vì dân". Chương trình GD phổ thông môn *Văn* cũng như những môn học khác được xây dựng dựa theo ba nguyên tắc "dân tộc, khoa học, đại chúng" và thể hiện những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về GD nhằm mục tiêu đào tạo thế hệ trẻ thành những công dân trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, có phẩm chất, năng lực phục vụ công cuộc kháng chiến kiến quốc. Chương trình GD phổ thông về cơ bản vẫn theo chương trình Hoàng Xuân Hãn nhưng "Trong văn học, bỏ bớt phần văn học phong kiến, tăng thêm văn học dân gian" (4; tr.75), "Bỏ một số phần chưa thật sự cần thiết trong một số môn như Lịch sử cổ đại, Văn học cổ..." (5; tr.139). Cùng với việc sửa đổi chương trình, việc biên soạn SGK cũng được xúc tiến. "Tháng 8 năm 1950, Bộ tổ chức một Trại Tu thư ở Phú Thọ gồm 30 giáo viên có kinh nghiệm để viết sách, sau vì tình hình chiến sự lại phải tạm ngừng. Đến năm 1951, Trại Tu thư được tổ chức lại ở Tuyên Quang và đã hoàn thành viết sách về khoa học tự nhiên" (4; tr.77). "Năm 1952 đã hoàn thành việc biên soạn toàn bộ SGK cấp I theo chương trình mới. Còn ở cấp II và cấp III, mới chỉ biên soạn được một số tài liệu giảng dạy các môn lịch sử, chính trị, công dân giáo dục. Các môn khác vẫn tạm sử dụng những bài mẫu in trong tờ "*GD tập san*" (5; tr.140). Phải đến khi Ban nghiên cứu Sử - Địa - Văn được thành lập tháng 12/1953, SGK ba môn *Văn, Sử, Địa* mới được biên soạn một cách chính thức. Tuy nhiên do chiến tranh nên phải đến năm 1956, trong cuộc cải cách giáo dục lần thứ 2, bộ SGK Ngữ văn đầu tiên có tính chất hệ thống và tương đối hoàn chỉnh mới được xuất bản, mang tên **Văn tuyển** (6).

\*\*\*

Như vậy, từ năm 1945 đến cuộc cải cách giáo dục lần thứ 2 năm 1956, tài liệu giảng dạy của môn *Ngữ văn* trong nhà trường bao gồm cuốn **Văn quốc ngữ, Quốc văn giáo khoa thư** và **Việt Nam văn học sử yếu** cùng các bài soạn mẫu trong **Tập san GD** cho bậc trung học. Trong đó, đặc biệt nổi bật là bộ SGK *Văn tuyển* cấp II và cấp III được biên soạn và xuất bản năm 1956. Mặc dù còn một số hạn chế nhưng những tài liệu này đã có đóng góp quan trọng trong việc phát triển nền GD nước nhà và tạo tiền đề trong việc biên soạn SGK môn *Ngữ văn* sau này. □

(Xem tiếp trang 65)

mới này, cần được tích hợp vào hệ thống ĐTGV và những rào cản còn tồn tại phải được gỡ bỏ. Một số tiêu chí đánh giá nên được tích hợp vào hệ thống đánh giá của các khóa ĐTGV trực tuyến để khuyến khích GV phát triển các mục tiêu học tập của mình và lựa chọn nội dung khóa học dựa trên các mục tiêu cá nhân. Các nghiên cứu cũng đề nghị Chính phủ Hàn Quốc nên có ưu đãi với các tổ chức ĐTGV để cơ cấu lại chương trình đào tạo, bồi dưỡng đưa dạy học trực tuyến là một phần trong chương trình đào tạo. □

#### Tài liệu tham khảo

1. KMEC. **Educational Informatization Evaluation Report: Inservice teacher training evaluation.** Internal report: Korea Multimedia Education Center. 1998.
2. KMEC. **Establishing a cyber teacher training center.** Internal report: Korea Multimedia Education Center. 1998.
3. MOE - KMEC. **Educational informatization white**

**book.** Internal report: Ministry of Education & Korea Multimedia Education Center. 1998.

4. I. S. Jung - S. H. Choi. **A study on factors that affect on effectiveness of online open and distance training in a large corporate setting.** Korea Journal of Educational Research. 1999.
5. I. S. Jung - J. H. Leem. **Design strategies for developing web-based training courses in a Korean corporate context.** International Journal of Educational Technology. 1999.
6. <http://www.irrodl.org/index.php/irrodl/article/view/30/374>.

#### SUMMARY

*From 1997, to meet the need for flexible, interactive teacher training, the Korean government created a Cyber Teacher Training Center (CTTC). This article examines the needs met through the introduction of online inservice teacher training and the strategies that have been employed in the process. This paper introduces the main impacts of online teacher training and looks at the challenges facing online inservice teacher training in the coming years.*

## Vài nét khái quát về tài liệu...

(Tiếp theo trang 45)

- (1) Dương Quảng Hàm. **Việt Nam Văn học sử yếu.** NXB Trẻ, H. 2005, tr.5.
- (2) Nguyễn Văn Đường. "Bước đột phá mới của bộ sách giáo khoa phổ thông". *Ki yếu Hội thảo khoa học quốc tế Sách giáo khoa trong nền giáo dục hiện đại.* NXB Giáo dục, H. 2004, tr.119.
- (3) [http://vi.wikipedia.org/wiki/D%C6%B0%C6%A1ng\\_Qu%E1%BA%A3ng\\_H%C3%A0m](http://vi.wikipedia.org/wiki/D%C6%B0%C6%A1ng_Qu%E1%BA%A3ng_H%C3%A0m)
- (4) Vũ Văn Thái - Vũ Thị Huệ. **Giáo trình Lịch sử Giáo dục học Việt Nam (từ thời phong kiến đến năm 1975).** NXB Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 1981.
- (5) Bùi Minh Hiển. **Lịch sử Giáo dục Việt Nam.** NXB Đại học sư phạm, H. 2008, tr.139.
- (6) Xem thêm: Hoàng Mai Diễm. "Vài nét khái quát về chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn cấp II cải cách giáo dục 1956". *Tạp chí Giáo dục*, số 251/2010.

#### SUMMARY

*For more than 20 years from 1945 to the second education reform in 1956, philology textbooks in Vietnam do not have much. Writing textbooks have been made in the first education reform in 1950, but to the second education reform in 1956, the first literature textbook was published called "Literary selection". Although there are some disadvantages, but these textbook has an important contribution in the increase of knowledge, development of education in our country in the first phase and create the basis for writing philology textbook in the future.*

## THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

### 1. Nội dung bài viết thuộc các lĩnh vực:

- Quản lí giáo dục;
- Tâm lí học - sinh lí học lứa tuổi;
- Lí luận giáo dục;
- Lí luận dạy học;
- Giáo dục nước ngoài; v.v...

### 2. Bài viết:

- Mỗi bài viết không quá 6 trang, khổ A4; phông chữ Times New Roman (Unicode), cỡ chữ 14.
- Tên bài báo và tóm tắt nội dung bài báo trình bày bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.
- Tác giả gửi bản in bài viết và tập tin bài viết đến Tòa soạn (theo địa chỉ Ban biên tập ghi trên **trang mục lục** của Tạp chí).
- Chú thích trong bài đánh số theo thứ tự xuất hiện - Tài liệu tham khảo và chú thích ghi ở cuối bài (trình tự: tên tác giả - tên sách/bài báo/văn bản pháp quy - nhà xuất bản - nơi và năm xuất bản).
- Tòa soạn không trả lại bài viết nếu không được đăng.

3. Để tiện liên hệ, tác giả cần ghi rõ địa chỉ công tác, số điện thoại, email vào cuối bài.

**TẠP CHÍ GIÁO DỤC**